TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 211/2017/HNGĐ-ST
Ngày 11 - 9 - 2017
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Minh Giới

2. Bà Nguyễn Huỳnh Hưởng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Nga Muội – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 455/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 372/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thanh Thủy**, sinh năm 1963 (có mặt).
Địa chỉ: khóm 7, thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Văn Quang**, sinh năm 1963 (vắng mặt).
Địa chỉ: khóm 7, thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03-8-2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Nguyễn Thanh Thủy trình bày:

Về hôn nhân: Năm 1983, bà và ông Nguyễn Văn Quang tự nguyện chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Qua thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về kinh tế gia đình, thường xuyên cự cãi và không hợp nhau. Cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không thể đoàn tụ nên bà yêu cầu ly hôn với ông Quang.

Về nuôi con chung: Bà và ông Quang có 05 người con chung tên Nguyễn Cẩm Tú, sinh năm 1983; Nguyễn Minh Luân, sinh năm 1985, Nguyễn Mỹ Thuận, sinh năm 1988, Nguyễn Minh Dương, sinh năm 1990 và Nguyễn Minh Tuồng, sinh năm 1993, tất cả đã trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Theo biên bản ghi lời khai tại Tòa án ngày 05-9-2017, bị đơn Nguyễn Văn Quang trình bày:

Về hôn nhân: Năm 1983, ông và bà Nguyễn Thanh Thủy tự nguyện chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về kinh tế gia đình, không hợp nhau và không hạnh phúc. Bà Thủy yêu cầu ly hôn, ông đồng ý.

Về nuôi con chung: Ông và bà Thủy có 05 người con chung nhưng đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Anh Nguyễn Văn Quang có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Quang.

[2] *Về hôn nhân*: Năm 1983, bà Nguyễn Thanh Thủy và ông Nguyễn Văn Quang tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, theo quy định tại Nghị định số 77/2001/NĐ-CP ngày 22-10-2001 quy định chi tiết về đăng ký kết hôn theo Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình trường hợp quan hệ vợ chồng được xác lập trước ngày 03-01-1987 mà chưa đăng ký kết hôn vẫn được xem là vợ chồng hợp pháp. Do đó hôn nhân giữa ông bà được pháp luật công nhận là hợp pháp và được bảo vệ.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn theo bà Thủy và ông Quang trình bày tại phần nội dung vụ án do vợ chồng bất đồng quan điểm về kinh tế gia đình, không hợp nhau và sống chung không hạnh phúc. Bà Thủy yêu cầu ly hôn, ông Quang đồng lý. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà Thủy và ông Quang không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thanh Thủy được ly hôn với ông Nguyễn Văn Quang.

[3] *Về nuôi con chung*: Bà Thủy và ông Quang có 05 người con chung nhưng đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về chia tài sản chung, nợ chung*: Bà Thủy và ông Quang xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Bà Thủy phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 143, 147, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thanh Thủy và ông Nguyễn Văn Quang.

2. *Về nuôi con chung*: Bà Thủy và ông Quang có 05 người con chung nhưng đã trưởng thành nên không xem xét.

3. *Về chia tài sản chung, nợ chung*: Bà Thủy và ông Quang xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Bà Nguyễn Thanh Thủy phải chịu 300.000 đồng. Ngày 08 tháng 8 năm 2017, bà Thủy đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007234 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Án xử sơ thẩm nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy đinh tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Phòng KT-NV và THA TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Thái Hoàng Đắc